

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày: 28/3/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Hiền

2. Ông Lý Văn Tìl

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 256/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT**

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Thanh L**

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

***Bị đơn: Ông Huỳnh Công B**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thắng A, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Vào ngày 30/9/2020, ông Huỳnh Công B vay vốn tại Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ LD2027400449, lãi suất 9,84%/năm, thời gian vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Ngày 20/7/2022, ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu 97.500.000đồng sang nợ quá hạn.

Ngoài ra, ngày 01/10/2019, ông B có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 15.000.000đồng, đến ngày 02/7/2020 Ngân hàng đã nâng hạn mức thẻ tín dụng cho ông B là 30.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông B đã thanh toán cho Ngân hàng 21.926.000đồng. Qua nhiều lần làm việc, ông B không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn từ ngày 22/8/2022 với nợ gốc 35.420.358đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2023: 155.643.456đồng, trong đó, vay tiêu dùng nợ gốc 97.500.000đồng, lãi trong hạn 5.078.386đồng, lãi quá hạn 7.560.638đồng; thẻ tín dụng nợ gốc 35.420.358đồng, lãi quá hạn 10.084.074đồng; và phát sinh đến khi trả xong số tiền trên theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Công B vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Công B.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT: ông Huỳnh Công B vay vốn tại Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ LD2027400449 ngày 30/9/2020 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000đồng. Ông B đã vi phạm thỏa thuận về thời gian thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Huỳnh Công B vắng mặt và không có bất kỳ ý kiến phản đối nội dung khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông B từ bỏ quyền chứng minh, cần buộc ông B trả nợ cho phía Ngân hàng là phù hợp, với số tiền cụ thể: 155.643.456đồng, trong đó, vay tiêu dùng nợ gốc 97.500.000đồng, lãi trong hạn 5.078.386đồng, lãi quá hạn 7.560.638đồng; thẻ tín dụng nợ gốc 35.420.358đồng, lãi quá hạn 10.084.074đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết cho Ngân hàng TMCP SGTT đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 29, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Công B trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 155.643.456đồng, trong đó, vay tiêu dùng nợ gốc 97.500.000đồng, lãi

trong hạn 5.078.386đồng, lãi quá hạn 7.560.638đồng; thẻ tín dụng nợ gốc 35.420.358đồng, lãi quá hạn 10.084.074đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Công B phải chịu 7.782.172đồng. Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại 968.000đồng theo biên lai thu số 0005866 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc